

Số: /KL-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính;
quản lý sử dụng tài sản công đối với trường Mầm non Hoàng Văn Thụ

Thực hiện quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố Lạng Sơn Quyết định thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công đối với MN Hoàng Văn Thụ và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt. Đoàn Thanh tra 1703 đã tiến hành theo Kế hoạch.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 26/01/2022 của Trưởng đoàn Thanh tra; xét giải trình của trường Mầm non Hoàng Văn Thụ và kết quả làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan,

Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non Hoàng Văn Thụ được thành lập theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 25/05/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lạng Sơn. Là trường đầu tiên của Thành phố thực hiện mô hình trường Mầm non có lớp Chất lượng cao và tự chủ một phần tài chính theo Đề án số 494/ĐA-PGDĐT ngày 24/5/2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố. Dưới sự quản lý của UBND thành phố, sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của phòng GD&ĐT thành phố.

Tổng số 77 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó: Cán bộ quản lý, giáo viên: 58 người; nhân viên 19 người; trong định biên 63 người, ngoài định biên 14 người. Tổng số học sinh đầu năm học năm học 2020- 2021: 595 học sinh, gồm 17 lớp học; trong đó lớp chất lượng cao có 14 lớp với tổng số 426 học sinh; lớp thường có 3 lớp với 169 học sinh. Nhà trường đã triển khai thực hiện việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ. Cơ sở vật chất đảm bảo quy định đáp ứng được nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp nhiệt tình, có trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng tài sản tại các lớp học.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Công tác tuyên truyền, triển khai

Ban Giám hiệu nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện xây dựng các văn bản, quy định, chế độ định mức, tiêu chuẩn, các văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính, công tác quản lý thu chi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, bản tin nhà trường và các cuộc họp phụ huynh học sinh.

2. Việc xây dựng các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong năm học nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, kế hoạch quản lý sử dụng cơ sở vật chất và công khai, tổ chức thực hiện theo quy chế.

Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản bám sát các quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính, các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị. Tuy nhiên, bộ cục của Quy chế không đảm bảo theo mẫu tại Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính; một số văn bản làm căn cứ pháp lý hết hiệu lực; một số nội dung chi không quy định trong quy chế như chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng...

3. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp; thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

II. Lập dự toán, chi ngân sách hàng năm

1. Việc lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp:

1.1. Nguồn ngân sách nhà nước

Nguồn kinh phí được giao tự chủ: 11.358.306.000 đồng (trong đó năm 2018: 2.197.858.000đồng, năm 2019: 4.488.972.000đồng, năm 2020: 4.671.476.000đồng);
Nguồn kinh phí giao không tự chủ: 2.069.393.000đồng (trong đó năm 2018: 685.264.000đồng, năm 2019: 1.364.091.000đồng, năm 2020: 20.038.000đồng).

- Đối với ngân sách nhà nước cấp: Hàng năm đơn vị đã lập dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định. Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định. Phân bổ nguồn kinh phí được cấp đúng quy định và thực hiện chi đúng nguồn.

- Đối với các nguồn thu ngoài ngân sách: Đơn vị thực hiện thu, chi các khoản ngoài ngân sách theo Đề án số 494/ĐA-PGDĐT ngày 24/5/2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố và Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu theo thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; công văn số 735/CV- PGDĐT ngày 02/9/2020 về việc đồng ý điều chỉnh các khoản thu theo đề án 494/ĐA-PGDĐT và các văn bản có liên quan¹. Các khoản đóng góp của phụ huynh trong

¹ Công văn số 1037/CV- PGDĐT ngày 31/10/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo trả lời về việc đề xuất chi tiền dạy môn năng khiếu, kỹ năng sống của trường MN Hoàng văn Thụ; Thông báo số 607/TB-UBND ngày 10/6/2020 của UBND thành phố thông báo kết luận về phòng Giáo dục và đào tạo báo cáo kết quả 02 năm triển khai

các năm học đã thực hiện theo các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố (Biên bản thống nhất giữa phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố với các trường hàng năm) và được sự nhất trí của phụ huynh (Biên bản họp phụ huynh đầu năm giữa nhà trường, Ban đại diện CMHS với phụ huynh các lớp).

1.2. Các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

Trường MN Hoàng Văn Thụ thực hiện quản lý các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh như:

- *Khoản thu theo quy định*: Tiền học phí: Dư kỳ trước chuyển sang: 148.549.000 đồng; thu 1.880.153.000 đồng, chi 1.896.489.000 đồng, dư cuối kỳ 132.213.000 đồng.

- *Khoản thu thỏa thuận*: Điện, nước; Lao công; Lao động vệ sinh; Đồ dùng vệ sinh, đồ dùng chủ điểm; Thu trả lương nhân viên, giáo viên; Tiền ăn; Chăm sóc phục vụ bán trú (Trông trưa); Học tiếng Anh; Học 02 môn năng khiếu; Học kỹ năng sống; Ăn bufet; Ăn sáng; Ăn thứ 7; Học thứ 7 (thu theo Đề án 494/ĐA-PGDĐT); Dư đầu kỳ 191.774.000 đồng, thu trong kỳ 9.370.000.000 đồng, chi trong kỳ 9.326.694.000 đồng.

- *Thu hộ*: Quỹ Hội cha mẹ: Thu trong kỳ 194.477.000 đồng, chi trong kỳ 160.330.000 đồng, dư cuối kỳ 34.147.000 đồng (năm học 2019-2020).

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chính sách pháp luật về quản lý tài chính

Đơn vị đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị. Đã mở, theo dõi các loại sổ sách kế toán đảm bảo quy định. Tuy nhiên, trong thực hiện còn có những hạn chế, sai sót sau:

- **Một số hóa đơn không đầy đủ, đảm bảo quy định** (Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu học phí, khoản thu thỏa thuận): Hóa đơn tài chính không đầy đủ thông tin, đảm bảo theo quy định; Một số biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng không có ngày tháng; thiếu Hợp đồng, Quyết định mua sắm; Biên bản nghiệm thu, biên bản bàn giao... Không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015: “1. Chứng từ kế toán phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...b) Ngày, tháng, năm lập chứng từ kế toán;.... g) Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán”.

- **Hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước** (Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu học phí): Chuyển tiền mua máy in, kết sắt, rèm, tủ lạnh, mô hình trải nghiệm, máy lọc nước; thiết bị lắp đặt camera, máy tính xách tay, thảm cỏ, chi phí khám sức khỏe cô nuôi, các phần mềm và 1 số thiết bị, công cụ dụng cụ khác... Vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “8. Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước”.

- **Chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn** (Nguồn Ngân sách nhà nước): Đơn vị chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn cho các nội dung: thanh toán tiền tiếp khách sai chế độ, tiêu chuẩn, làm thêm giờ, công tác phí sai quy định,... với 03 chứng từ, **tổng số tiền 11.464.000 đồng** (CKKB51 ngày 14/12/2018; CKKB 47 ngày 27/5/2019, NS 098 ngày 18/12/2020) (Có biểu chi tiết kèm theo)

- **Nội dung thu, chi chưa phù hợp; thực hiện chi chưa đảm bảo phương án đã phê duyệt đối với các khoản thu thỏa thuận:**

(1). *Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống:*

Theo Đề án, đơn vị đã thực hiện mức thu 350.000đồng/trẻ/năm học (năm học 2018-2019) và 365.000đồng/trẻ/năm học (năm học 2019-2020) đối với cả 2 loại hình lớp học (lớp chất lượng cao và lớp thường) **là không phù hợp**. Do loại hình lớp chất lượng cao ngoài các hoạt động giáo dục như lớp thường còn có các dịch vụ, hoạt động khác. Việc thực hiện với mức thu như nhau giữa 2 lớp không đảm bảo công bằng trong thực hiện thu.

(2). *Tiền chăm sóc phục vụ bán trú:* Đơn vị xây dựng phương án với 80% chi cho người trực tiếp chăm sóc trẻ và 20% chi cho công tác quản lý. Từ tháng 01/2020, điều chỉnh phương án chi thành chi 90% cho người trực tiếp chăm sóc trẻ và 10% cho công tác quản lý.

+ Năm 2018 - 2019: Chi chưa đảm bảo theo phương án mà đơn vị đã xây dựng chi trả chung cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Năm 2019-2020: Một số tháng chi chưa đảm bảo tỷ lệ theo phương án đã xây dựng: Chi trả vượt tỷ lệ cho người trực tiếp chăm sóc trẻ 10,1% (năm 2019) và 1,05% (năm 2020) tương ứng số tiền chi trả thừa cho người trực tiếp chăm sóc trẻ và thiếu cho công tác quản lý với số tiền 33.511.800 đồng.

(3). *Tiền ăn sáng:* Theo Kế hoạch thu, chi: Chi 80% cho mua thực phẩm, 20% cho giáo viên, nhân viên, phục vụ (*trong 20% trích 10% cho quỹ phúc lợi và 90% chi cho con người*); Theo Quy chế chi tiêu nội bộ: 11.500 đồng/xuất chi mua thức ăn; 3.500đồng/xuất sử dụng đồ chi chung cho hoạt động của trường.

+ Chi chưa đảm bảo tỷ lệ theo phương án đã xây dựng: Thực hiện chi của 1 số tháng chưa đủ tỷ lệ quy định theo phương án đã xây dựng, tỷ lệ đạt 7,7%, tương ứng số tiền chi thiếu 22.813.000đồng

+ Chi cho công tác quản lý và con người vượt với số tiền: 17.745.200đồng.

+ Trích lập quỹ phúc lợi vượt với số tiền: 4.881.800đồng

(4). *Học Tiếng Anh:* Phương án chi trả 90% cho Trung tâm tiếng Anh, 10% cho công tác quản lý, giáo viên trợ giảng (năm học 2018-2019); và 88% Trung tâm tiếng Anh, 12% cho công tác quản lý, giáo viên trợ giảng (năm học 2019-2020).

+ Đơn vị thực hiện thanh toán các trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy tiếng Anh như: máy chiếu, điện, nước từ nguồn thu của đơn vị và một phần ngân sách.

+ Việc chi trả tiền điện nước và trang thiết bị học tập tại Hợp đồng do đơn vị ký kết với Trung tâm Anh ngữ không quy định bên nào phải chi trả tiền điện nước và trang thiết bị phục vụ học tiếng Anh mà sử dụng ngân sách và nguồn thu khác của nhà trường là chưa thể hiện đầy đủ tính chất, quyền lợi và trách nhiệm của các bên. Đơn vị phải căn cứ vào Đề án và thỏa thuận với phụ huynh (hợp HCMHS) về nguồn thu trong Đề án (mức thu thực hiện theo Đề án đã được duyệt) để xây dựng phương án thu, chi đảm bảo cho việc phục vụ dạy học tiếng anh đối với lớp chất lượng cao (thu theo thỏa thuận).

(5). *Kỹ năng sống:* Phương án chi trả 70% cho giáo viên giảng dạy và trợ giảng, 22% chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị; 8% chi cho công tác quản lý.

+ Chi chưa đảm bảo tỷ lệ theo Kế hoạch thu, chi: Chi cho giáo viên giảng dạy và trợ giảng không đảm bảo tỷ lệ 1,43% (năm 2018-2019), tương ứng số tiền chi thiếu 660.000đồng; vượt tỷ lệ 12% (năm 2019-2020): tương ứng với số tiền chi thừa: 9.555.000đồng. Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị không đảm bảo tỷ lệ cao hơn 0,66% (năm 2018-2019), tương ứng số tiền chi thừa: 306.000đồng; thấp hơn 7% (năm 2019-2020), tương ứng với số tiền chi thiếu: 5.744.000đồng; Chi cho công tác quản lý vượt quá tỷ lệ 0,77%, tương ứng với số tiền 354.000đồng; chi không đảm bảo tỷ lệ thấp hơn 5% (năm 2019-2020), tương ứng với số tiền chi thiếu: 3.811.000đồng;

(6). *Học 02 môn năng khiếu*: Phương án chi trả 70% cho giáo viên giảng dạy, giáo viên trợ giảng, 22% mua trang thiết bị đồ dùng học tập, 8% chi cho công tác quản lý nhà trường.

+ Chi chưa đảm bảo tỷ lệ theo Kế hoạch thu, chi: Chi cho giáo viên giảng dạy và trợ giảng vượt tỷ lệ 11% (năm 2018-2019) tương ứng với số tiền chi thừa 20.260.000đồng; chi không đảm bảo tỷ lệ 6,9% (năm 2019-2020), tương ứng số tiền chi thiếu 21.619.700đồng. Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị không đảm bảo tỷ lệ thấp hơn 10,3% (năm 2018-2019), tương ứng số tiền chi thiếu 18.960.000đồng; vượt tỷ lệ 2,6% (năm 2019-2020), tương ứng với số tiền chi thừa: 8.185.380đồng. Chi cho công tác quản lý: Chi không đảm bảo tỷ lệ thấp hơn 0,7%, tương ứng với số tiền chi thiếu: 1.300.000đồng; vượt quá tỷ lệ 0,2%, tương ứng với số tiền chi thừa: 494.320đồng;

+ Nội dung chi chưa đảm bảo với Kế hoạch thu, chi với tổng số tiền 12.940.000đồng, chiếm tỷ lệ 4,1% (thuê trang phục, phần thưởng...).

(7). *Tiền học thứ 7*: Phương án chi trả 90% cho giáo viên giảng dạy, nhân viên, 10% trích lập quỹ phúc lợi.

+ Chi không đúng tỷ lệ theo Kế hoạch thu, chi: Chi trả cho giáo viên giảng dạy, nhân viên không đảm bảo tỷ lệ 22,2% (năm 2018-2019) tương ứng số tiền chi thiếu 15.660.000đồng; chi vượt tỷ lệ 2,4% (năm 2019-2020), tương ứng với số tiền chi trả thừa 2.605.000đồng. Tỷ lệ trích lập quỹ phúc lợi không đảm bảo: không trích lập quỹ phúc lợi 10% với số tiền 7.050.000đồng (năm 2018-2019), trích lập không đảm bảo tỷ lệ 2,4% với số tiền tương ứng trích thiếu 3.054.000đồng.

+ Chi không đảm bảo phương án chi đã xây dựng: Sử dụng nguồn thu từ tiền học thứ 7 để chi thưởng lao động tiên tiến năm học 2018-2019; chi hỗ trợ ngày 08/3/2019 với tổng số tiền 22.710.000 đồng.

- *Tỷ lệ chi chưa phù hợp giữa các nội dung chi (Quỹ Hội cha mẹ học sinh)*: với 26,75% chi cho công tác khen thưởng học sinh, 68,32% chi cho hoạt động giáo dục, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và chi cho hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh 5,16% (chiếm tỷ lệ rất thấp).

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

3.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

Đơn vị đã triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Tài sản được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo đúng quy định của pháp luật. Đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công; việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cơ bản đúng mục đích sử dụng, đúng tiêu chuẩn, định mức mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học, các tài sản đều được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản, hàng năm có kiểm kê đánh giá tình trạng tài sản, cơ sở vật chất trên hệ thống sổ sách và phần mềm theo dõi tài sản.

3.2. Tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

3.2.1. Việc mua sắm tài sản

Trong 03 năm 2018, 2019 và 2020 đơn vị đầu tư mua sắm tài sản cố định, công cụ dụng cụ với tổng giá trị là 2.483.152.000 đồng (*trong đó năm 2018: 1.017.486.000 đồng; năm 2019: 944.792.000 đồng; năm 2020: 520.874.000 đồng*). Các loại tài sản cố định, công cụ dụng cụ đã được mua sắm cơ bản đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 58/2016/TT-BTC).

- Tài sản đơn vị đầu tư mua sắm là hàng hóa thông dụng, có giá trị gói thầu dưới 200 triệu đồng, thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điều 59 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (Nghị định 63). Tuy nhiên, một số hợp đồng mua bán đơn vị thực hiện việc mua sắm tài sản khi chưa lập dự toán, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Chương III Thông tư số 58/2016/TT-BTC và chưa thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định tại Điều 59 Nghị định 63 (*thiếu bản yêu cầu báo giá; đăng tải thông báo hoặc gửi yêu cầu báo giá tối thiểu cho 03 nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu; đánh giá; trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu...*). Các gói thầu mua sắm của trường không có dự toán, quyết định kèm theo; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn thầu không đầy đủ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

3.2.2. Việc sử dụng tài sản, kiểm kê tài sản, báo cáo tài sản công và công khai tài sản

Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện nghiêm túc theo Quy chế đã đề ra. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đúng mục đích sử dụng, đúng tiêu chuẩn, định mức mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học. Các tài sản đều được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản, hàng năm có kiểm kê, kiểm đếm tài sản. Đối với tài sản trên lớp thì kiểm kê thực tế. Đối với tài sản cố định đang sử dụng thực hiện kiểm đếm thực tế, kiểm kê đánh giá trên hệ thống sổ sách và phần mềm theo dõi tài sản. Thực tế có nhiều tài sản máy móc chưa được đánh giá nhập phần mềm theo dõi tài sản do khi nhận bàn giao nhà trường chỉ nhận số lượng không có hạng mục và giá (tài sản nhận của Công ty Hoàng Dương).

Tuy nhiên, đơn vị áp dụng biểu mẫu công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo Thông tư đã hết hiệu lực (*biểu số 02 kèm theo Thông tư số 89/2020/TT-BTC ngày 16/6/2010*). Đã bị thay thế bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

3.2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý tài sản công tại đơn vị và đánh giá tính hiệu quả của tài sản, trang thiết bị tại đơn vị đã được đầu tư, mua sắm.

Hàng năm, đơn vị xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ cho từng bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm quản lý và theo dõi tài sản của từng nhóm lớp; phối hợp với công đoàn, và các tổ trưởng đặt thành tiêu chí đánh giá thi đua... Thực hiện kiểm kê tài sản cuối kỳ và cuối năm. Các trang thiết bị, tài sản nhà trường đã được đầu tư mua sắm đều được sử dụng có hiệu quả, đáp ứng được mục đích sử dụng. Tuy nhiên, trong số tài sản do Công ty Hoàng Dương cấp có một số đồ dùng chưa phù hợp do vậy hiệu quả sử dụng chưa cao (máy tính và bàn ghế trang bị cho phòng vi tính của trẻ chưa phù hợp).

C. KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả thanh tra, trên cơ sở báo cáo giải trình của đối tượng thanh tra, kết quả khắc phục sai phạm về kinh tế, xét tình hình thực tế tại đơn vị, Chủ tịch UBND thành phố kết luận như sau:

1. Đánh giá chung

Trường MN Hoàng Văn Thụ cơ bản đã thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công. Quản lý, tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cán bộ, viên chức, giáo viên và nhân viên; làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài chính và sử dụng tài sản công tới toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên trong nhà trường. Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính của cơ quan.

Đã có bước chuyển biến tích cực về đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động, huy động và khai thác được các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất trường học và cải thiện điều kiện làm việc; thực hiện đa dạng hóa các hình thức đào tạo và cung ứng dịch vụ giáo dục, từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các tầng lớp Nhân dân.

2. Hạn chế

- Trong xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn còn hạn chế, thiếu sót: bố cục của Quy chế không đảm bảo theo mẫu tại Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC; một số văn bản làm căn cứ pháp lý hết hiệu lực; không quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán;...

- Trong thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn còn có khoản chi sai chế độ, định mức tiêu chuẩn.

- Trong công tác quản lý thu, chi tài chính còn một số chứng từ chưa đảm bảo, đầy đủ theo quy định, hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước.

- Trong quản lý các nguồn huy động, đóng góp của phụ huynh học sinh còn có một số hạn chế (*nội dung thu, chi; tỷ lệ chi không phù hợp; thực hiện chi chưa đảm bảo phương án đã phê duyệt đối với các khoản thu thỏa thuận,...*)

- Đơn vị thực hiện thu, chi theo Đề án đã được phê duyệt, tuy nhiên kế hoạch phương án chi của đơn vị xây dựng thực hiện có nội dung chưa bám sát và

đảm bảo theo đề án, hoặc có khoản chi theo kế hoạch của đơn vị khi thực hiện không đảm bảo tỷ lệ phân phối giữa các nội dung chi.

- Đối với nguồn kinh phí tự chủ thực hiện theo Đề án 494 về mô hình trường tự chủ, có nội dung chưa phù hợp như: Phương án thu của lớp chất lượng cao với lớp thường cùng mức thu, trong khi các lớp chất lượng cao có nhiều hoạt động hơn các lớp thường; trong phương án chưa xây dựng lộ trình cụ thể về các khoản bù đắp chi phí liên quan đến hoạt động của lớp chất lượng cao.

- Trong việc mua sắm tài sản công: việc thực hiện quy trình đầu tư, mua sắm còn thiếu sót, chưa đầy đủ.

3. Nguyên nhân

- Việc kiểm tra, đôn đốc của Hiệu trưởng trường Mầm non Hoàng Văn Thụ trong công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp phát, trong chấp hành các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nguồn kinh phí, đầu tư mua sắm tại đơn vị có lúc chưa thường xuyên, không phát hiện sai sót, hạn chế để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý. Còn để xảy ra tồn tại, hạn chế chỉ ra qua thanh tra.

- Kế toán: Việc kiểm soát chứng từ, sổ sách tài chính chưa chặt chẽ dẫn đến còn hạn chế, sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Là đơn vị đầu tiên thực hiện Đề án mô hình trường có lớp chất lượng cao và tự chủ một phần tài chính, Nhà trường đang thực hiện quản lý thu chi theo Đề án số 494/ĐA-PGDĐT ngày 24/5/2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố. Tuy nhiên, các khoản thu, chi của lớp chất lượng cao theo Đề án 494 chưa có hướng dẫn cụ thể cũng như các quy định trong công tác quản lý thu - chi.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Biện pháp về quản lý nhà nước và kinh tế

Yêu cầu Hiệu trưởng Trường mầm non Hoàng Văn Thụ:

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, sai phạm đã chỉ ra qua thanh tra; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công.

- Là đơn vị có mô hình trường Mầm non có lớp Chất lượng cao và tự chủ một phần tài chính, có trách nhiệm quản lý các nguồn kinh phí đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.

1.1. Trong xây dựng, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quản lý, phân bổ kinh phí, sử dụng; Nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tình hình thực hiện của đơn vị trong thời gian qua, khả năng nguồn kinh phí được giao để quy định. Tách riêng quy định chi về nguồn thu từ lớp chất lượng cao; trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các khoản chi, chứng từ, sổ sách kế toán còn sai sót: Hóa đơn tài chính còn thiếu thông tin; Hạch toán sai mục lục ngân sách (**tổng số tiền 235.420.000 đồng**).

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản chi sai phát hiện qua thanh tra với **tổng số tiền: 11.464.000 đồng** (Đơn vị đã thu hồi số tiền **11.464.000 đồng**, nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1017440.00000 của Thanh tra thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn)

- Đối với các khoản thu, chi ngoài ngân sách nhà nước còn sai sót: Yêu cầu thường xuyên trao đổi, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường để việc thực hiện công tác quản lý các quỹ huy động, vận động đóng góp của phụ huynh học sinh đảm bảo quy định, đúng mục đích sử dụng. Thực hiện chi đúng phương án, kế hoạch, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.

1.2. Trong quản lý mua sắm sử dụng tài sản công

- Yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tồn tại hạn chế chỉ ra trong thực hiện lập quản lý hồ sơ mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn ngân sách nhà nước.

1.3. Việc thực hiện Đề án số 494/ĐA-PGDĐT

Để thực hiện và phát huy hiệu quả Đề án số 494/ĐA-PGDĐT, Nhà trường cần chủ động thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất các nội dung trong công tác quản lý, thu chi để đảm bảo hiệu quả và sát với tình hình thực tế hoạt động của nhà trường, đảm bảo thu đủ bù chi và có lợi nhuận, cần đề xuất các giải pháp theo lộ trình cũng như đề xuất giải pháp để giải quyết những bất cập, hạn chế trong quá trình thực hiện Đề án tại đơn vị.

2. Biện pháp hành chính

2.1. Xem xét trách nhiệm cá nhân

- Bà Nguyễn Thị Xuyên - Hiệu trưởng: Yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã chỉ ra qua thanh tra; Chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản chi sai

- Bà Nguyễn Thị Hoa - Nguyên Kế toán (đã nghỉ chế độ từ 01/2/2022): Yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, khắc phục những hạn chế, sai phạm đã chỉ ra qua thanh tra.

2.2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

+ Tăng cường, phối hợp kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng dự toán ngân sách được giao của các đơn vị. Hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định (nếu có).

+ Phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục đối với các trường học thuộc UBND thành phố theo quy định.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố:

+ Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các tồn tại hạn chế chỉ ra qua thanh tra do đơn vị không phát hiện để xử lý, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền qua công tác kiểm tra chấp hành dự toán và quyết toán cũng như các nội dung mua sắm tài sản tại trường Mầm non Hoàng Văn Thụ.

+ Chủ động phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tăng cường kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tài chính cho kế toán trường học.

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động của Trường sau khi kết thúc Phương án tự chủ giai đoạn 2018 - 2021 để tham mưu UBND thành phố xem xét quyết định về loại hình hoạt động;

+ Tham mưu cho UBND thành phố kiến nghị với HĐND thành phố báo cáo HĐND tỉnh xem xét quy định về cơ chế thu, chi tài chính, quản lý thu, chi và các tài sản khác đối với các cơ sở giáo dục công lập có lớp chất lượng cao trên địa bàn, trong đó điều chỉnh mức thu học phí và cơ chế hỗ trợ của ngân sách đối với các trường có lớp Chất lượng cao phù hợp với thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, lộ trình tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Nhà nước đầu tư ban đầu, còn lại chi thường xuyên và chi lương cho giáo viên giảng dạy do người học đóng góp.

- Giao Thanh tra thành phố:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ, cấp phát đối với các đơn vị trường học để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra.

Yêu cầu trường Mầm non Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận về UBND thành phố (qua Thanh tra thành phố) trước ngày **30/4/2022**.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (B/c);
- Thanh tra Tỉnh;
- TT Thành ủy (B/c);
- UBKT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thanh tra TP;
- Các phòng TC-KH; Giáo dục & Đào tạo TP;
- UBND Hoàng Văn Thụ;
- Trường MN Hoàng Văn Thụ (thực hiện);
- Lưu: VT+ HS ĐTTr.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạnh